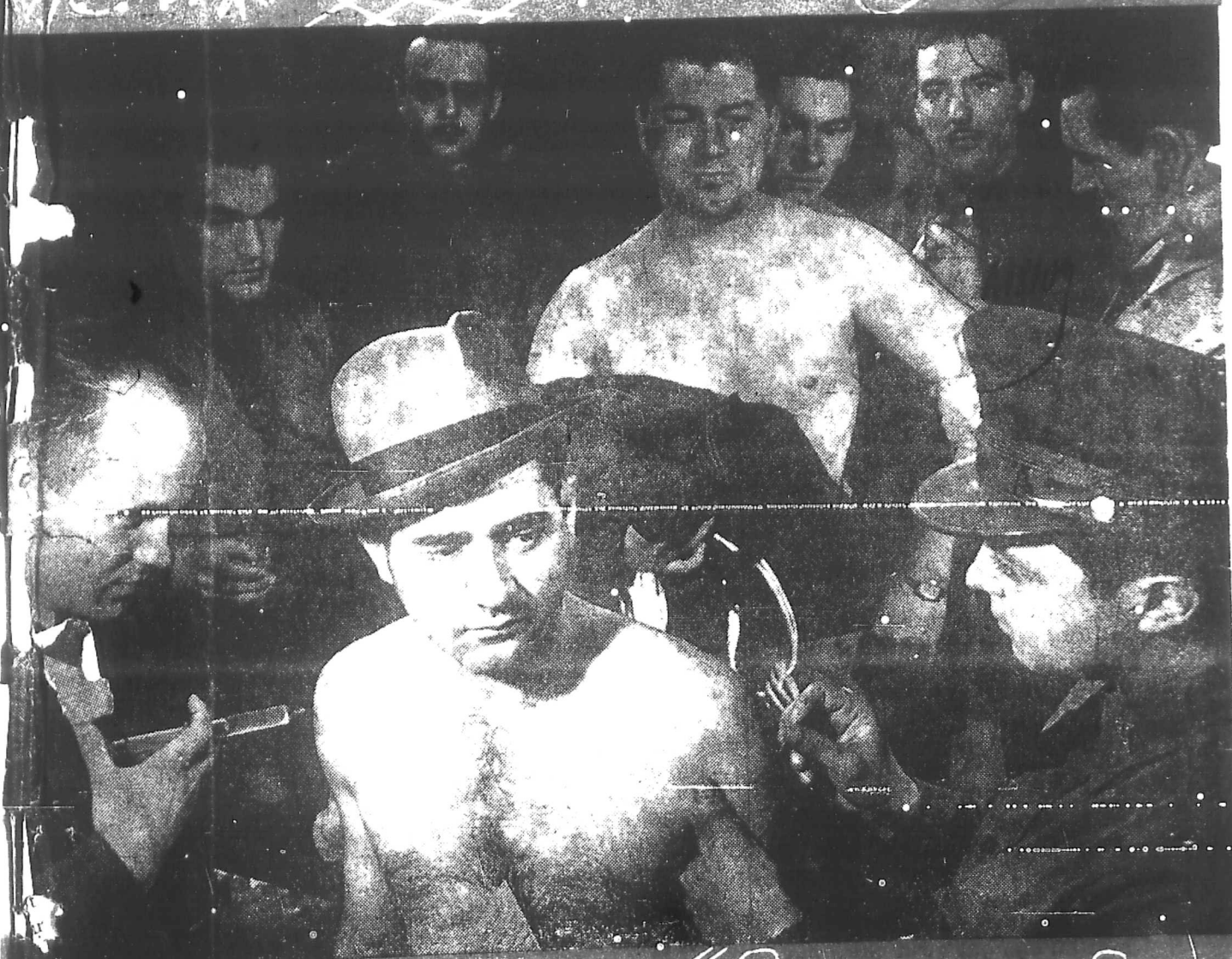


SO 62 0-15

14 JUN 1967

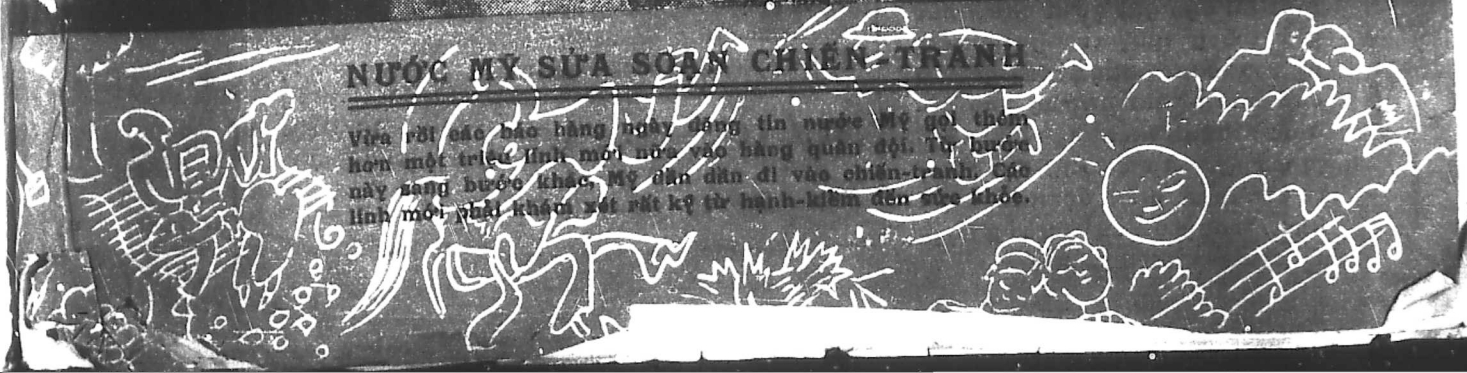
TRUNG BẮC TÂN VĂN

ĐẶC SAN CHỦ NHẬT
NGUYỄN-ĐOÀN-TƯỜNG CHỦ TRƯỞNG



NƯỚC MỸ SỬA SẴN CHIẾN-TRẦN

Vừa rồi các báo hàng ngày đăng tin nước Mỹ gọi thêm hơn một triệu lính mới vào hàng quân đội. Từ hướng này đang bước thào, Mỹ dần dần đi vào chiến-trần. Các lính mới phải khạc rất rất kỹ từ hạnh-khiêm đến các khố.



CÔNG CUỘC TỔ CHỨC THANH-NIÊN Ở XỨ TA

« Thanh-niên là tương lai của tổ-Quốc ». Đó là một điều nhận xét rất đúng cả về tinh thần và hình thức, đầu về đời nào, nước nào hoặc về đảng phái nào cũng phải công nhận như thế. Công cuộc tổ chức thanh niên là công-kuộc rất quan hệ và có ảnh-hưởng rất lớn đến vận-mệnh một nước, một dân-tộc. Việc đào luyện Thanh-niên cho quen với trách nhiệm xã-hội từ hơn 40 năm nay đã được vào một thời-kỳ mới rất đặc-biệt mà hiện nay được hầu khắp hoàn cầu theo. Cách đào luyện thanh-niên nay theo phương pháp của một võ tướng người Anh là Baden Powell người đã lập ra những đoàn hướng-dạo-tinh năm 1903 ở Anh. Phong-trào hướng-dạo trước cuộc Âu-chiến trước đã lan rộng khắp nhiều nơi trong thế giới nhưng ở nước ta thì mới xuất hiện từ năm 1930.

Ngay ở Pháp, lúc mới nhập cảnh phong-trào hướng-dạo cũng không được hoan-hứng lắm. Sở dĩ như thế vì ở Pháp thanh-niên hồi đó rất ham mê tự do cá nhân và không thích những cách tổ chức theo khuôn phép như dự vào một quân đội, những mệnh-tướng về hòa-bình thế giới khiến cho các thanh-niên Pháp hồi đó cho những điều có thể in sâu vào khối óc của thanh-niên những kỷ-luật mà người ta cho là sẽ giúp cho tinh-thần chiến-tranh thêm hăng hái.

Mãi đến gần đây, nước Pháp qua một cơn binh lửa và gặp một tai nạn ghê gớm chia rẽ ba giờ trong thời kỳ trong lịch-sử, người ta mới nhận thấy giá trị của chủ-nghĩa hướng-dạo và nhiều thanh-niên già dặn theo phương pháp hướng-dạo đã tỏ rõ can đảm, điềm đạm, lạnh trí khôn trong nhiều trường hợp.

Người ta kể lại nhiều việc đã tỏ rõ sự anh dũng và lòng hi-sinh của các đồ đệ của Baden Powell và từ đó người ta hiểu rõ sự ích lợi và cái hiệu quả của phong-trào hướng-dạo. Từ đó Tổng-chế Pétain với các nhà cầm quyền nước Pháp bắt đầu công-kuộc phục hưng nước Pháp mới nghĩ đến việc tổ-chức thanh-niên. Ta thấy ở Pháp lập ra một bộ coi riêng về thanh-niên và lập ra những trại thanh-niên và nhiều tổ chức thanh-niên khác. Người ta lại khuyến-kích cho phong-trào hướng-dạo và luôn luôn nói đến các công-kuộc về

Trước hội truyền bá Quốc-Ngữ

Năm 1929, ông Lê-công-Đắc đã cho in ngoài kia cuốn sách tiếng Anh Principles of English Etymology mấy lời này: « Nên khuyến-nhau lập hai tượng kỷ niệm cụ đạo Trục và cổ đạo Trùng tức Alexandre de Rhodes, là hai vị đã đặt ra quốc-ngữ Ai là người bác học, cử việc bác đi lễ bác nội đây lập tượng thờ ». Năm 1936, ông Đắc cho in chân-dung Triệu tổ Quốc-ngữ tại nhà in Viễn-dông. Năm năm 1937, ông xuất bản quyển Tân quốc-văn, trong đó ông cho in chân-dung, bài tích và tiểu-sử Triệu-tổ quốc-ngữ. Nhân ngày lễ khánh-thành đại kỷ niệm Triệu tổ quốc-ngữ, ông lại được ban tổ chức mời ông dự lễ và nghe diễn thuyết. Độc-giả Trung-bà Chủ-Nhật muốn có một bức chân-dung của Triệu tổ quốc-ngữ xin gửi 0\$10 hoặc muốn có cuốn Tân quốc-văn xin gửi 0\$40 (bằng tiền đồng) và thêm 0\$20 cước về cho

LÊ CÔNG ĐẮC

16 ter, Sinh-tử Hà-nội.
Cần nhiều đại lý ở các tỉnh

thanh-niên. Việc tổ chức thanh-niên ở Pháp không phải không có ảnh hưởng đến các xứ thuộc địa và gần đây ta đã thấy quan Toàn-Quốc ký nghị định lập ra ở xứ này một ủy ban trung-ương coi về công-kuộc thanh-niên do M. Lebas Hiệu-trưởng trường Trung-học Albert Sarraut đứng đầu và có các hội-viên Pháp Nam dự vào. Lần thứ nhất mà hai vị thanh-niên học sinh Pháp Nam đã hội-hợp ở trước mặt quan Toàn-Quyền để tỏ rõ tinh thần đoàn-thể và ái-quốc là về dịp ngày lễ Jeanne d'Arc nhà nữ anh-hùng nước Pháp về hội thập ngũ thế kỷ một ngày lễ để biểu dương tinh thần tổ quốc và lòng ái quốc của dân Pháp. Cái đời của những vị anh hùng như Jeanne d'Arc của nước Pháp, như Trưng-Trắc, Trưng Nhị nước Việt-nam ta, đã là một cái gương sáng cho thanh-niên và chỉ rõ nghĩa vụ của thanh-niên.

Sau cuộc hội họp ngày 11 Mai đó người ta còn mong sẽ được trông thấy nhiều công-kuộc rất ích lợi của ủy-ban trung-ương các công-kuộc về thanh-niên ở Đông-ương. Người ta còn mong đợi ở xứ này sẽ có những tổ-chức thanh-niên như các trại thanh-niên, các đoàn-thể thanh-niên học-sinh và lao-động như ở Pháp. Với những công-kuộc tổ-chức đó, thanh-niên sẽ theo kỷ-luật, tinh thần đạo đức và rèn luyện được tinh thần như làm việc, sự điềm đạm, táo bạo, sự can đảm, kiên nhẫn.

Với các đại thanh-niên thanh-niên lại có thể tập chí quen những việc thủ-công thường thức rất có ích lợi. Nói tóm lại, người ta còn hi-vọng ở ủy-ban trung-ương các công-kuộc về thanh-niên xứ này nhiều.

T. B. C. N.

một kẻ Bán Chua

Truyện dài của HỒNG-PHONG

(Thật truyện một tay gian hùng quái kiệt ở xã hội ta gần đây).

I. — Sự nam sư-nữ chùa ấy là anh em ruột

Khách bước chân vào bên trong của tam quan chùa Lâm, trời vừa chạng vạng.

Chiều hôm mùa thu, mấy cây ngô-đồng tàn-tật, để phơi mai ngói in rêu xanh xám lâu đời, như tờ thêm những nét âm-y tiêu-diêu cho ngôi chùa cổ.

Cánh sắc trong chùa lúc ấy càng buồn bã hơn.

Trước mặt tòa sen, leo lét mấy ngọn đèn dầu lửa vừa đủ phản chiếu ánh vàng cũ-kỹ của chiếc đỉnh trầm-hương đang tỏa lên những con rồng những lân khỏi uốn khúc trắng mờ và nực một mùi thơm mát. Một ni-có ngồi nghiêm-trang gõ mõ tụng kinh; tiếng gõ hòa nhịp với tiếng người, nghe có dư-âm xa vắng như một khúc nhạc gì rền rì du-duyên ở giữa bầu không khí hiu quạnh.

Người khách đến ban này, ngồi đợi dưới nhà tổ, nhai trầu bồm-bồm, nói chuyện những ngộ khọa mưa nắng với bà vĩ già ngoài 50 tuổi, lo việc già gạo thời cơm và quét tước phục dịch nhà chùa.

Khách cũng độ chừng 50 tuổi, nhưng xem cách ăn mặc nói năng ra dáng một bà ở tỉnh thành có tiền vốn và thạo đời. Lại nghe chuyện trò thân mật với vĩ-già, người ta đã hiểu bà là bậc họ hàng trưởng-thượng của người tu ở chùa này. Xem ý bà đã từng lui tới đôi ba lần rồi thành ra quen đường thuộc lối. Nhất là mới cách ba hôm trước, bà đến ở chùa một đêm rồi đi, nay đã trở lại.

Bởi vậy, khi ở trên chùa bước xuống thềm-xá, thoắt trông thấy khách, ni-có phải giật mình:

— Kìa! bác phân lại xuống chơi. Cháu

Tranh vẽ của MẠNH QUỲNH

bác ạ! Bác đến lúc nào mà cháu không biết.

— Ấy, bác đến giữa lúc cháu đang tụng kinh trên chùa, nên bác lạng lẽ vào đây, không dám làm rộn.

— Già Sấn đâu rồi? Ni-có gọi bà vĩ-già đi dọn cơm chay để cụ xơi.

— Thôi, đừng làm phiền; bác đã ăn cơm rồi.

— Cháu đoán chắc bác đi lễ đền Phủ-giày, tiện đường lại rẽ vào đây thăm cháu, phải không?

— Không, bác ở Hanoi xuống thẳng đây. Lúc ngồi trên xe hỏa ăn nhiều quả bánh làm cho ngang dạ, giờ không thấy đói. À, còn anh cả cháu đi đâu?

— Thưa, sư-huynh cháu sang thăm hòa-thượng trụ-trì ở chùa lang bên cạnh để mượn một bộ kinh, chắc cũng sắp về.

— Đến bữa, có củ việc đi ăn cơm đi, rồi bác cháu ta sẽ nói chuyện...

— Cháu đương nhờ cửa Phật bấy lâu, chạy nhặt năm sống, đã theo cảnh nhà quê: sáng sớm với se trưa. Học hoán mới ăn buổi tối, mà có ăn thì bát quạ mẩy có khoai luộc vài một hai cháo hoa, thế thôi. Bác tính nhà cháu thế là phong lưu rồi đấy. Mới bác rầy rầy cho mắt mới rồi đi nghỉ.

— Nói chuyện cho vui, chứ nghĩ ngợi gì mới chuyện tôi thế này.

— Vâng thì nói chuyện, nhưng xin bác đừng tới mãi câu chuyện như hôm nọ, cháu không thích nghe. Bác cho nghe chuyện gì khác kia.

— Có lẽ khéo ốm ở lại bà phân lương ni-có và cười. Chuyện ấy mới là chuyện hay chứ.

Dưới bóng đèn tọa-dạng nhỏ, ni-có ngồi ăn cháo với muối trắng quạ Sấn vừa lưng lên, trong khi bà phân ra bên chỗ để chum nước rửa mặt và rửa chân.



Vua tuy không sang-lâm, cũng đã chiếu tỏ vào nhan-sắc của ni-cô: một người mới độ 22, 23 tuổi, mặt trái xoan, mũi rộc dừa, miệng tươi như hoa đồng mới nở, cặp mắt hiền từ xinh xắn ở dưới hai hàng lông mày vòng nguyệt; tay trái oit khoan náu che đậy nửa trán, vẫn không làm khuất được vẻ trắng mịn màng của nước da. Ai trông thấy cũng coi là một pho tượng sống do tay thợ hóa-công đã nặn với công phu mỹ-thuật. Nhưng pho-tượng sống ấy, đáng lẽ là một mỹ-nhân số một số hai, bày giữa tỉnh-thanh hoa lệ, hay là một thiên-kim tiên - thụ ở chốn khước - các mới phải; có sao số phận trở trên, lại đem gói vào mấy thước vải nâu sồng, và đặt dưới bàn chân những pho tượng gỗ sơn thếp kia?

Ni-cô vừa húp xong bát cháo thì bà phán trở vào, ngồi bên cạnh.

Đột ngột, bà gọi ngay tên tục của cô cháu ra - ý chừng muốn thế cho ra vẻ thân yêu - và hỏi cô một cách rất tự-nhiên:

— Cháu Phương-Thảo à, lấy cái gương soi đưa cho bác mượn.

Nhà tu-hành vẫn phải để đặt từ cái cuội tiếng nói, nhưng câu bà Phán hỏi, chưa biết là vô tình hay hữu ý, khiến cho ni-cô không thể nhịn cười:

— Sao bác lần tuần thế? Nhè ông sư bà vải mà hỏi gương với lược, họ làm gì có chứ!

Bà Phán thở dài:

— Chính vì thế ấy, bác mới hỏi gương. Nương đến tuổi bác còn soi gương nổi gì, da đã nhăn, mà đã nếp? Bác muốn cô gương đưa cho cháu tự soi thử xem. Tay cháu bỏ soi-gương mấy năm rồi, nên không tự biết cái xuân-sắc của mình mà tương tiếu đấy. Một người xuân xanh như sắc như cháu, đã gọi gì xai? Gai lâu phát, chẳng phải đáng tiếu lắm sao? Cháu nên nghĩ lại mà nghe lời bác...

Ni-cô chấp tay van lơn:

— Cháu xin bác đừng nói mãi câu chuyện đã cũ ấy mà.

Bà cụ rơm rớm nước mắt cầm lấy bàn tay cháu vuốt ve, và nói giọng chứa chan âu yếm, thồn thừc:



— Thà như chàng anh cháu bỏ nhà đi tu còn có lý. Nó đã ra đời vật lộn nhiều keo, nó đã buồn bực về những nỗi vợ con bạc-tinh, buồn bã thất bại, khiến nó dám ra tức mình chán đời, có thể phát xuất gia cũng cho là được đi. Còn như cháu? Một đời con gái vừa mới lớn lên, trong sạch, xinh đẹp, đây cả tương lai hạnh phúc hẹn hò; rồi ràng như một đóa hoa tươi tắn vừa mới hé cánh nở ra, nào đã nhuốm phải bụi hồng sương muối gì đâu mà đành bỏ nó đi cho cam? Vẫn biết sinh tiền ba cháu tốn công tốn của cho chàng Ngô-bi-Điện đi du-học tây-phương, cốt dưỡng dục đạo-lạo nó và hứa hẹn gả cháu cho nó. Nhưng sau nó thành tài rồi vọng an giấc ngủ, quên cháu mà đi lấy người con gái khác, thế là nó tiền-nhân, đền rã, mang tội với trời đất và dư-luận; phần riêng cháu có trách-nhiệm gì hay đã can danh phạm nghĩa ở chỗ nào đâu. Đời này không phải như đời xưa, một tiếng nói khiến người con gái phải làm quá-phụ suốt đời? Vì việc thất-tình ấy mà cháu cắt tóc ở chùa, lẻ ra suy xét hồng nổi quai, người ta cười cho. Với tài sắc cháu, thừa lấy được chồng danh giá sang trọng gấp mấy chàng Bi-Điện... Cháu phải nghe bác mà hoàn tục đi, về ở với bác, bác chăm nom dưỡng-dục cháu một cách sung sướng, rồi bác lo việc chung-thân hạnh phúc cho cháu hàn hoi...

Ni-cô Diệu-Tâm - pháp-hiệu của cô Phương-thảo - ngồi cúi mặt và tay lên trang-hạt, để cho bà Phán diễn-thuyết một thời một hồi, bấy giờ mới cất tiếng nói dịu dàng tự-nhiên, như một người không bị cảm xúc tí nào:

— Cảm ơn bác có bụng lo xa cho cháu. Nhưng hạnh-phúc đời cháu đã tìm thấy ở chốn này rồi, còn phải kiếm đâu nữa. Có điều, bác cũng hiểu lầm như người ta, tưởng rằng cháu thất-ý và việc gả họ Ngô phụ-tinh mà quy-y của Phật.

— Chẳng phải thế thì còn gì?

— Không! chuyện đình hôn ấy chỉ là một việc hẹn ước ở giữa hai bên trưởng-thượng, phần riêng cháu với người ta có từng biết nhau và gần bó thủ thỉ bao giờ. Nhất đán

người ta làm nên danh-phận, thấy nhà cháu sa sút mà quên ăn nghĩa xưa. Kén nhân-duyên mới, chẳng qua là sự thường tình, cháu không buồn mà cũng không trách. Phá quy-vinh hoa chỉ là giấc mộng. Cháu quyết ý xuất gia nào phải vì chuyện thất-tình; kỷ thật vì một lẽ cao xa mà bác chưa kịp xét đến.

— Lẽ cao xa thế nào? Bà phán hỏi vặn lại với giọng gay gắt.

— Cái nghiệp của cháu phải thế, bác à. Để cháu nói qua cho bác nghe. Con người ta sinh ra ở đời, bất cứ làm một việc gì cũng là mình tự - tạo cho mình một cái duyên-quả mai sau. Cho nên bấy giờ mình làm việc lành, thì rồi có việc lành báo ứng; làm sự ác thì rồi có sự ác báo ứng. Cái duyên quả tương sinh tương báo ấy, nhà Phật gọi là Karma, mình gọi là nghiệp. Một người được hưởng sung sướng ở đời là nhờ có cái nghiệp trước; rồi lại, người gặp phải cảnh ngộ vất vả đắng cay ở đời này là vì đời trước có cái nghiệp không tốt. Người ta báo phải trả nợ tiền kiếp là thế. Ai bị cái nghiệp trước nặng mà biết tu lấy lòng lành ở đời, thì cái nghiệp sau mới cho mình được an-nhàn. Khoản nợ tiền-kiếp đáng nào cũng phải trả, không trốn đi đâu được. Tốt hơn, mình biết lo trả ngay bây giờ để gầy lấy một duyên-quả tốt đẹp đời sau. Để, chỉ nói qua loa như thế, bác cũng đã hiểu ra thế nào. Vì vậy mà hai anh em cháu bỏ hết trần-duyên tục-lục, dốc chí tu - hành, dù có sấm sét búa rìu kẻ ngay bên cổ, cũng chẳng bận tâm.

Bống có tiếng lá nói xen vào:

— Em tôi nói phải lắm: cái nghiệp nhà bắt buộc, không tu không xong.

Chính là nhà sư, pháp-hiệu Tuệ-tâm, anh ruột của ni-cô. Đối với sư, năng vừa là em ruột, vừa là học trò, cho nên lúc này bà phán hỏi, nàng gọi là « sư-huynh ».

Hai anh em có gương mặt giống nhau như đúc, ai mới trông cũng biết ngay họ là đồng-bào huynh muội, không thể nhầm lẫn. Nhà sư trực độ ba mươi tuổi là nhiều, nét mặt dần dỗi, quả quyết tỏ ra



về nhà sư vào ngục. Này giờ, nhưng bà phán và ni-cô đang mãi nói chuyện, không ai để ý. Chừng nghe tiếng nói, bà phán mới ngừng mặt lên, trông thấy:

— Kia, anh cả đã về lúc nào? Anh chẳng khuyên bảo em nó bỏ tội, lại còn khuyên vào cho nó được thế.

— Nhưng bà cứ để mặc anh em tôi tu-hành theo lòng chúng tôi tự-nguyện có được không? sư Tuệ-tâm trả lời.

— Chẳng thà như anh đã ra đời rồi chán đời, muốn tu mặc ý. Còn nó, xuân xanh ho-hó, chưa mắc phải bụi trần ơy thế mấy may, đã cởi đầu trục tóc và mặc bộ quần áo thế kia, tôi đau lòng lắm.

— Thôi, bác cứ để mặc cháu! Nàng Diệu-Tâm nói. Bà tu thì tu cho trọc, giờ cô trở về tục thế, được làm tới vương-phí hoàng-hậu, cháu cũng chẳng màng. Lòng cháu đã quyết thế rồi, bác cũng đừng khuyên bảo gì khác, vô ích.

Sư Tuệ-Tâm tìm cách gián hòa: Tôi nghĩ chính bà bây giờ trợ trợ một thân già có tiền của danh tiếng mà làm quái gì. Sao bằng bỏ vứt hết thân, vào chùa tu-hành với hai anh em tôi để sớm tối bác cháu có nhau, cũng như bác đã chăm-nom các cháu lúc bé vậy, chẳng phải vui vẻ và được phúc hơn?

Ni-cô Diệu-tâm bắt cười:

— Anh cháu bàn phải đấy, bác về đây tu với hai cháu nhé.

Bà phán cúi đi thuyết người ta bỏ chùa về tục, lại bị người ta trở lại thuyết mình cắt tóc đi tu, khiến bà phát bần:

— Để tôi ngủ nhờ đây một đêm, sáng mai tôi đi. Giờ tôi không muốn nói chuyện với các người nữa.

Lần này là lần thứ ba, bà phán đi về chùa Lâm đổ-danh ni-cô Diệu-tâm hoàn-tục lại bị thất-bại.

Nguyên trước, bà là một mẹ-tay vào học sáo-sáo, thập-thanh; hồi bốn mươi tuổi trở về kết duyên gia với một ông phán hồi hưu được đầu năm, cho nên có cái

(Xem tiếp trang 32)

Nhưng sao lại không tập thể-thao cho cả tinh-thần nữa ?

Trong số thanh niên của T. B. C. N. ra ngày 18 Mai 1941, chúng tôi đã nói sự ích lợi của thể thao với thanh niên. Chúng tôi đã nói « Tuy vậy, ta chớ nên lấy chuyện thể thao để thân thể mà lãng quên cả tinh thần của chúng ta » Không phải trong kỳ đó mà thôi, nhưng trước một tháng, trong khi bàn luận về cuộc trưng cầu ý kiến của báo Gringoire ở Pháp, chúng tôi đã đề xướng lên cái ý kiến đó rồi. Chính trong những bài trả lời cuộc trưng cầu ý kiến đó, ông hàn lâm Maurois cũng nói như vậy : tinh thần cũng như vật chất, thanh niên ta đều cần phải cho tập thể thao để cho sức mạnh cũng phát triển cùng một lúc ở thân thể mà cũng ở trong óc nữa. Ta không nên nghĩ những chuyện biếng lười yếu đuối, cái đó đã đành rồi ; nhưng ta còn phải tìm cách nào cho cuộc đời tinh thần của chúng ta được mạnh mẽ, đủ mọi mặt cái khó.

Bạn Trương công Hối thì bàn về vấn đề đó dưới đây và mong rằng chúng ta sẽ tìm được lối thoát ra khỏi cách sống biếng lười, vô tư lự.

T. B. C. N.

Có nhiều người đứng tuổi cho rằng Thanh niên là tuổi có tư lự. Vàng quả có thể, một số thanh-niên ta ít lâu nay chỉ biết yêu đời, mến đời, xem đời bằng cặp mắt lạc quan. Đời đối với họ chỉ là những ngày xuân ấm áp, hoa nở tốt tươi. Chỉ nhìn những cử chỉ hiền ngàng, những nụ cười trẻ trung tươi tắn của họ cũng đã hiểu rằng họ ít lo, ít nghĩ, thanh thời vai thủ như đàn chim dưới ánh mặt trời — Họ vui sướng, và cứ muốn được vui sướng như thế mãi mãi nghĩa là họ cứ muốn được trẻ trung vô tư lự, trí óc không bao giờ bận rộn bởi những việc khó khăn ở đời về tinh thần hay vật chất.

Chúng ta hãy tìm các nguyên do của sự ham mến đời vô tư lự của bạn thanh-niên ấy. Bạn ấy xin tạm chia làm ba hạng :

Hạng thứ nhất là những bạn sinh trưởng ở chốn giàu có. Sẵn tiền sẵn của, họ không muốn bận rộn thì nọ bởi một trách nhiệm hoặc một công việc gì. Họ chỉ hững hờ, có uống lấy được chừng nào hay chừng nấy những thú vui vật chất ở đời. Con ngoài ra, họ không cần đề mắt đến về gì hết... Họ cho những hạn chế của họ được hạnh phúc và những phương học «gạo». Những bạn muốn sống một đời ích lợi cho xã hội thì họ báo là những kẻ điên cuồng đem thân đi lo việc người khác... Tóm lại họ, họ chỉ cho cái đời vô tư lự, chỉ biết ăn sung mặc sướng là cái đời có ý nghĩa.

Hạng thứ hai, gồm những bạn có tâm rất vô tình... Bản tính vô tình khiến họ không để mắt đến những vấn đề quan trọng, đến những sự đời của phong hóa hay sự khốn khổ của người đời. Trôi nổi như phù cầu họ cái bản tính vô tình chỉ biết lãnh đạm và yếu đời. Trước một người đàn bà, chẳng biết, còn biết, đang khoe thân u ? Họ nói rằng : « Chỉ cần là đàn bà là sẽ quên », thế rồi họ bước chân đi không tưởng gì đến nữa. Những sự đau khổ của người khác chỉ thoáng qua trong trí óc họ mau lẹ như giọt nước trên đầu lá chuối.

Hạng thứ ba là những bạn chính thức thờ cái thuyết vô tư lự ấy. Những bạn ấy đã từng nghe thấy bài trên trường phần đầu hay đã từng xem những vị cay chua của đời niên thiếu. Họ đang còn trẻ, nhưng nào họ đã già lắm. Họ sinh ra chán đời, giận đời mà họ không muốn nghĩ đến việc đời nữa.

Ở xứ ta hiện thời những hạng thanh niên « René » ấy nhiều lắm, nhiều lắm. Họ thường thường thờ đại bất lợi miệng : « Chán chết, mệt kệ, hơi sức dân mà lo » Thế là họ sống ngày nào hay ngày nấy, tự phụ rằng mình đã sống không cần hoạt động gì nữa. Họ tìm sự cao thượng trong sự chán nản, tìm ý nghĩa của đời người trong công việc ngồi không. Họ cho đời là cái ảo ảnh và không cần quan tâm đến việc gì nữa...

Cái đời vô tư lự mà các bạn thờ phụng đáng khinh hay là đáng trọng ? Trước hết chúng ta đứng về phương diện cá nhân mà nói. Một đời vô tư lự đã chắc là một đời hoàn toàn sung sướng chưa ? Chẳng ta cần vô tư lự để quên những khổ não, nhưng chúng ta cũng cần khổ não để cho cõi lòng mình được thanh thản, đau thương. Cái buồn, cái khổ cũng đem lại cho chúng ta sự nhẹ nhàng trong tâm trí hay sự khoan khoái trong linh hồn. Chúng ta cần vui, cần cười, nhưng làm khi chúng ta lại cần khóc cần giận, cần hờn. Những thanh-niên chỉ biết vô tư lự, vô tư lự sung sướng, làm khi thấy đời mình trống trải như thiếu một vật gì. Sách vở, tiểu thuyết cũng sự khoái lạc vật chất chỉ đem lại cho họ vài phút say sưa... Sau vài phút say sưa ấy, họ lại thấy đời mình trống trải với những ngày buồn rầu.

Một cái kết-quả khác-hại xảy ra cho họ là vì quá vô tư lự, vì không bao giờ muốn nghĩ-ngợi cho phiên trệ một não, nên đứng trước một vấn đề khó-khẩn gì, thế là họ phải lui. Họ không thể suy-xét, không thể trình-bày vài ý nghĩ hay, hoặc vài tư sáng có thể giải-quyết một đời phần vấn đề ấy. Trí não họ đã quen nghỉ-ngợi không làm việc, óc xét-đoán họ đã

en lãnh-đạm trước cái gì bắt buộc phải suy-ngĩ, tìm ra của họ đã quên cũng có trước những cảnh tượng tâm, nói tóm lại hình như họ chỉ biết ăn, ngủ và chơi mà thôi. Có nhiên là phần gia họ chẳng ra gì. Nhưng về phương-diện xã-hội mà nói thì hạng thanh niên vô tư lự ấy phớt có làm gì cho ích quốc lợi dân không ? Không. Vì cái thuyết vô tư lự ấy mà họ không muốn lập gia-đình mặc dầu đời khi họ đủ điều-kiện để tạo một tòa nhà và nuôi một đàn con đại. Họ không muốn lập gia-đình để cho phải đẹp khuôn ruộng bỏ, để khỏi lo-lắng chăm nom. Vì thế cho nên xã-hội không từng vững vì thiếu người xây đắp các phần tử của xã-hội. Họ thật là những hạng người vô dụng. Bao giờ, họ cũng muốn tránh những cái trách-nhiệm có thể hại cho đời phồng-dâng. Vì không muốn đụng chạm với trách-nhiệm, nên họ không muốn đặt tay vào tất cả những công việc gì, trừ ra việc đi chơi và nói cười một cách vô tư lự. Việc thế-giới, việc nước nhà, việc trong linh, việc hàng xóm, cuộc sống hằng ngày, họ đều không để ý đến.

Cái nguy-trạng của đời sống vô tư lự là thế, hoàn-cảnh nào hay thời-dại nào cũng vậy. Về mặt cá nhân, phẩm-giá con người bị hạ xuống, về mặt xã-hội người ta chỉ là người ích-lợi. Vậy nên từ cái nạn ham mến sống đời vô tư lự ấy đi. Chúng ta cần phải luyện-tập

trí não luôn luôn suy-xét, cần phải sống một ít về đời tâm-thần. Bên thay là những người không có lý-tưởng gì trong đầu óc ! Vàng, phần đông lý-tưởng là những cái ảo ảnh, tôi công-nhận thế, nhưng tôi áp trưng lòng một lý-tưởng gì là một việc cao thượng và hữu ích. Lý-tưởng đây không phải là những cái mơ-màng đầu Ngô đuôi Sở, muốn nói như giấc chiêm bao, hoang-đường như một cơn mê mẩn lẩn lẩn trong giấc mộng, hoặc lời Hi-mã-lạp với tiên, lý tưởng đây phải có tính-cách thiết-thực như phụng sự văn chương, phụng sự gia-đình, xã-hội, tìm cách giải-quyết những vấn đề khó-khẩn hiện tại, hoặc tìm cách nâng cao trình-độ phong-hóa của nước nhà...

Kiểm-duyet bỏ

không cần phải

cảm dưng cảm sung ra liền thân trước mặt tận mắt gọi là anh hùng và không phải là có hoàn-cảnh tốt mới nên ra hùng-vỹ. Ta phải tạo hoàn-cảnh cho ta. Những gương sáng, những đức-tính nhân-nhân, can đảm và chịu khó của những người anh ta dù đất ta, ta nên lấy làm bài học.

Thanh-niên ta phải biết phụng sự một lý-tưởng, phải từ bắt buộc làm một trách-nhiệm. Để ôm ấp một lý-tưởng gì, từ nhiên các bạn thấy từ mình và con tim mình làm việc. Các bạn sẽ thấy đời mình không trống trải, trái lại thấy nó rất có ý-nghĩa. Bấy giờ các bạn mới hiểu rằng có lo-lắng, suy-ngĩ, đau-dớn mới là đáng làm người. Về phương-diện cá nhân, các bạn sẽ thanh những người hiền biết nhiệm-vụ, đứng trước một vấn đề đầu có khó-khẩn bao nhiêu đi nữa, các bạn cũng tìm ra được vài manh-mối vì nhờ sự luyện-tập từ óc các bạn đã thành ra những khi-giới hữu ích. Những người đã từng giúp ích cho đời, những người đã lịch-dụng kinh-nghiệm, những người ấy họ có quyền, sau những cơn giận nảy nung nề, ham muốn cái đời vô tư lự. Chữ thanh-niên phụng sự đời vô tư lự tức là đứng ngoài vòng xã-hội không dự vào những công cuộc hữu ích cho đồng-loại.

Kết luận, lúc này bạn lúc này thể thanh-niên phải đứng trong thanh-niên các nước tiến tiến mà tỉnh giác mộng bồng lữ rồi. Đẹp cái đời phồng-dâng vô tư lự một bên để cùng nhau dần bước lên con đường hoạt-động. Hoạt-động đây không phải là la cho to, nói cho lớn nhưng câu sáo mồm ngàn năm để lại, mà chính là hoạt-động trong việc làm và tư-tưởng.

Thanh-niên phải biết đem quyền-lợi cá nhân mà dâng-bòn về quyền-lợi của xã-hội. Tương-lai thế quốc là xây đắp bởi những việc cần lao, vì-sinh chết không phải bằng những cái phù-phẩm, xa hoa và những nụ cười vô tư lự. « Thanh-niên vạn tuế, vạn tuế thanh-niên » những chữ đó chỉ để dành cho các bạn biết đem tuổi thanh-niên mình mà giúp ích cho đồng-bào.

TRƯƠNG-CÔNG-HỐT

MÙA HÈ ĐÃ BẮT ĐẦU, CÁC BẠN ĐI NGHỈ MÁT, HAY Ở NHÀ HAY ĐI NGHỈ MÁT ? AI CŨNG NÊN ĐÓI CHO ĐƯỢC

T.B.C.N. ĐẶC

BIỆT HÈ

núi và bẻ

■ Một số báo làm rất công phu, có nhiều tranh ảnh do nhà nhiếp ảnh Võ-an-Ninh và nhiều các bạn khác nữa chụp ở trên núi và ngoài biển.

■ Tâm biển ngày xưa và ngày nay — Ai nên lên núi ? Ai nên ra biển ? — Người ta tạo ra một bài biễn thế nào ? Trẻ em đi nghỉ mát. — Chuyện là về biển. — Chuyện là về núi. — Những điều nên biết trong khi đi nghỉ mát v. v. và nhiều chuyện ngắn

TRONG SỐ ẤY CÓ CHUYỆN

1 người đốt cháy rừng trúc

của NGUYỄN TUÂN

■ Số đặc biệt này xuất bản vào trung tuần tháng Jun, các đại lý lấy thêm theo số nhiều xin cho biết trước, vì số báo này in cò hạn.

Em đi...

Em bước đi lấy chồng,
Bên phòng anh đợi trông,
Tâm hồn như rêu-rực,
Tĩnh là em nhớ không?

Ngày ấy buổi học tan,
Anh vội đến hỏi han,
Em ngồi bên gốc liễu,
Mắt đẹp buồn mang mang!

Rồi bên rặng tre thưa,
Đêm hè trăng sáng thưa,
Nào em nhớ ra chưa,
Những lời ta mơ ước?

Một buổi sáng thu sương,
Em vội bước lên đường,
Vui theo tình thu mới,
Đã quên anh vẫn vương...

Lá vàng bay ngang sông,
Gió cuốn trời về đông,
Tâm hồn sao quá lạnh,
Tĩnh là, em nhớ không?

TRINH-VÂN

Mong ngóng

Những ai sánh bước lên đường mới,
Ngơ-ngác, tôi nhớ em hạt châu!
N. G.

Lá vàng buồn nhẹ, rơi... rơi... nhẹ...
Gió lạnh vi-vu thổi đi ngày;
Lòng sao thắc-mắc như mong nhớ
Bóng một người xa mãi thế này?

Người ấy càng lời hẹn hò thương,
Tháng ngày theo đuổi mộng ước
chương:

Có chiều lạc bước bên bờ sông,
Ngắm bóng mây tan, nhất lá vàng.

Nàng có lời ca xuân tiếng chim,
Những chiều xuân nắng, gió mây im
Bên ối, nàng hát lời ân ái,
Tôi tưởng mơ trong giấc ảo-huyền!

Nàng có lời thơ đẹp tựa mây,
Ấm-lành như ngọn gió heo may,
Tôi ngắm-nga mãi mà không chán,
Có lẽ lòng tôi rượu đã say.

Trời ơi! Sao nay bao ngày-ước,
Nghĩn-ràng, bóng thả xuống dòng
xuân,
Bởi chàng hạnh-phúc ngày xanh
trước
Chàng tại sao (tôi) lấy một lần!

Văn thơ

Nâng mới

Đời mở bình ra tràn mộng thấm,
Nâng đưa trên cổ đẹp nhường tơ,
Mưa lạnh rồi qua vườn dật gấm,
Trùng bằng lòng thấy quá say sưa!

Liều rã bên hồ soi bóng nước,
Ve mường dón nắng mới vừa sang,
Mây trắng từng cao vớt tha thướt,
Gió chiều nhẹ nhẹ thổi miên man.

ANH-ĐẠT

Nghệ thuật

Có những buổi tâm hồn là rêu-rực,
Xa người yêu trong lúc một mình,
Bên sườn non trong đám cây xanh:
Ta muốn hóa thân làm cây trúc...

Vội thân ta đem làm ống địch,
Lúc đem khuya thổi khúc bi-ca,
Gửi nỗi lòng cùng sóng nước bao la,
Cùng với mối u-hoài còn giấu kín...

Ta muốn hóa thân làm gió quỳên
Đem đi buồn rồi chỗ người-yêu
Đất hồng nàng lời đến du hinh
Đề nàng thấy cõi lòng sao xuyến!

Mỗi u-linh trong ta nàng biết đến,
Lại quỳên về ấp ủ như xưa,
Đề cho hàng mãi lệ ta khô
Và tiếng địch tã nay thổi thồn thức!

Có những buổi tâm hồn là rêu-rực,
Xa người yêu trong lúc một mình,
Bên sườn non trong đám cây xanh:
Ta muốn hóa thân làm cây trúc...

Vội thân ta đem làm quản bút,
Lúc đem khuya hóm nắng say sưa
Chấm máu tay viết bức tình thư:
Trong thư đó là lòng mong nhớ...

Ta muốn hóa thân làm chim nhỏ
Đem bay thư tới mãi lâu xưa
Đặt lên tay cái vốn thời ơ
Đã bỏ ta không hề trở lại...

Đọc thơ ấy nàng thấy lòng tã-tái
Và thương chàng thì-sĩ đa tình,
Sẽ quay về với ánh bình minh
Lam ấm lại cõi lòng lạnh lẽo!

Ta muốn có muôn ngàn huyền diệu
Hóa linh năng thành hạt mưa
phương
Đề rắc lên trên các vết thương
Sóa đi hết những niềm đau khổ...

Rồi sau hết lờ mờ giữa mưa nhỏ
Trên đầu nàng không thấy nắng rơi
Sẽ theo nàng đi khắp các nơi
Và không phải bao giờ xa cách nữa...

LÊ-SINH

Nàng đã sang sông với chuyện đó,
Đánh lòng khâm-liệm mỗi duyên
thơ
Đề đi theo đuổi vinh-hoa khác,
Mặc kệ đêm dài gõ mõ to!

Từ đây, tôi buồn như lá rụng,
Đề hồn vô-vấn mộng đầu đau,
Tháng - ngày trông bóng năm tàn-

Mong-ngóng ai đi đến bạc đầu!
héo,
Mong-ngóng ai đi đến bạc đầu!

NHƯỆ-THỦY

Lựa khúc ca đi

Lựa khúc ca đi! thì-sĩ hồi!
Mong lòng nhẹ quỳên mộng hồn mơ.
Trăm năm ghi dấu trên tim những
Vết đẹp yêu-khiêu tựa tử-thơ!

Rồi trong đêm ấy dưới trời hương:
Này cặp môi son, cặp má hồng
Ngay ánh-sáng reo trong khóm mải,
Ngay cười then dấu về Yêu-Đương.

Lựa khúc ca đi, thì-sĩ hồi!
Ca đôi mắt đẹp: đây nguồn thơ.
Trong giờ vắng lặng như trên cội,
Chỉ phát giây thôi! lại lặng-lờ.

Lặng-lờ đắm về say sưa mộng
Cùng với mối thom mím then-thàng.
Tựa khệp cánh hoa trong áo đỏ,
Người sương ngậm dưới làn nhung.

Ca thân uyên chuyển lướt mơ-hồ
Nét đẹp ngăm reo những tiếng thơ.
Say-cuốn lớp hoa son phấn được
Trần ngàn mộng ước tựa trong mơ.

Ca đi, thì-sĩ! chờ đợi đẹp,
Vì bóng Nàng Tiên vẫn lữn-lờ.
Bên mộng dón hoa trong sóng lệ
Đầy lòng hoa nở, tiếng oanh đưa.

Rất tiếng lòng say trên Sắc Đẹp
Hoa bay lời-lấp ló đưa hương,
Nở tình quỳên với làn mây trắng,
Quỳên cả hình hoa thắm lệ-sương.

Lựa khúc ca đi, thì-sĩ hồi!
Vì ngày đẹp ấy đã qua rồi.
Thơ - Gian đầu đề mùa hoa đỏ
Thắm mải trong vườn được nắng
vui!

KHƯỚC-HÀ

thì cũng đáng buồn cho dân ta

VŨ BẢNG

Trong một tuần vừa qua, các bạn
đọc báo hằng ngày đã được thấy
bà cụ già người bằng thuốc xấy
liền ở bà nội:

Ở Phú-lý, vợ chồng tên Lạc có
một đứa con bị câm, một thầy về
bác thuốc cho con. Đứa bé uống
thuốc vào khỏi miệng thì trợn mắt
giật chân tay và chết liền.

Đem mấy viên thuốc của đứa trẻ
vừa uống mà chết đó thử cho chó ăn
xem có phải là thuốc độc không, con
chó khờ là thế, cũng lăn đùng ra
không sống làm gì nữa.

Bác Tạc, bố đứa bé bị ông lang
thuốc giết oan, tưởng như không
thể sống được, quyết liều sống, chết
phen này với lão lang băm. Và lão
lang băm sợ phen này sống thì
thành tào mả chết thì thành tội,
bèn nghĩ không có cách gì hay hơn
là cái xuống mả làm cái việc mà
ta gọi là lạy. Y lấy bộ mả
đưa trẻ hai lạy sống mà xin đừng
đi trình báo.

Ở Thái-bình, ba đứa trẻ hân trâu
trời nắng, ăn bầy sinh đàn bụng.
Một ông lang hay một bà lang bắt
đắc đi nào đó chỉ cho chúng uống
nước vò soạn: chúng uống theo con
bác Tạc mà sang bên kia thế giới.

Lại ở Hanoi Nguyễn-văn-Rượu
cũng làm thay thuốc mà thay thuốc
chữa rộp, hôm mới đây chữa thuốc
cho một người đàn bà ở ngõ Tân-
Hưng: con bệnh không những đã
chẳng đỡ đau được phần nào lại còn
sưng u mủm mủm và làm bệnh trọng.

Đó là chúng tôi chỉ mới kể có vài
việc xảy vào mấy hôm gần đây nhất.
Nếu bây giờ đi ngược lại thời gian
ta sẽ thêm mấy việc mà ai ai cũng
hãy còn nhớ thì có những vụ này:
ở Hưng-yên, một ông lang cho một
người đàn bà nọ thuốc dưỡng thai
mà làm cho... đẻ thái ra; ở Nam-
định, có Huệ bị bệnh sán; một thầy
lang truyền cho ăn phóc xiết, đã dột

Vũ-thị-Cúc họ hậu sôn, ông lang của
bà, không cười, cho uống dấm thanh
thuốc phiện để cho bà say chết —
nhưng nói rằng để bà khỏi ngứa cổ
và nghe đầu theo như sư học, sư biết
thanh cổ cái công dụng hạ dạ mà
bỏ phở.

Còn bao nhiêu chuyện nữa, còn
bao nhiêu chuyện nữa không tài nào
nhớ hết... những chuyện giết người
vô đạo đức chỉ bởi vì một bọn
người đã coi rẻ mạng người ta, dâm
lâm những truyền căn rễ nhất, ở
ngoài tri tưởng tượng của những
người biết nghĩ.

Tôi nhớ đến những chuyện như
thuốc thanh đến Bì, tôi nhớ đến
những người mà mỗi khi thấy nhà
nào có người đàn ông thì hết hoảng
cháy lại mách những môn thuốc mà
chính họ chưa bao giờ dùng cả; tôi
lại nhớ đến những hạng học không
hay cây không biết, một buổi xấu
trời kia, khản giọng gọi đưa ra thành
thị một ngôi hàng thuốc.

Thuốc, đó đành rằng có nhiều thứ.

Trung-Bac Chu-Nhat

đôi khổ giấy và thêm trang
Bắt đầu từ số 64, khổ báo
Trung-Bac Chu - Nhat sẽ đổi
ra làm 30 x 71 nghĩa là hẹp
hơn bảy giờ một chút, và tăng
thêm 4 trang, tức là 40 trang.

Sở dĩ phải đổi khổ báo như
vậy là vì số giấy dự-trừ đã
dùng hết, không mua được nữa
này phải dùng giấy Hoa-kỳ
mà giấy Hoa-kỳ thì khổ nhỏ
thông dụng ở ta Tuy chỉ giấy
có hẹp hơn một chút, nhưng
trắng và đẹp hơn Dù khổ báo
đổi thay, song tăng thêm bốn
trang, bìa vở sẽ đổi-dỏ hơn
trước. T. B. C. N

mà ông lang, có nhiều hạng: không
thế gọi chung vào một gói như sá
lặt với rau má để làm Thuốc ta
không thể không nhận rằng trong
cái số thầy lang hiện nay, những
ông có thực học thực hiểu lắm, mà
những kẻ bịp dốt lại rất nhiều. Mả
trở trêu thay là số phận! Cái hạng
sinh sống được vì nghề lại không
phải là hạng, nói trên, nhưng trái
lại, lại là hạng thấp hèn, cái hạng mà
ta gọi là lang băm giỏi bịp hơn giỏi
thuốc.

Bíp, những ngón bịp của hạng
này sẽ là đầu đề một chương báo
đặc biệt của T. B. C. N. xuất bản
nay này; đây chúng tôi chỉ nói lại
cái hạng thầy lang không biết qua
về y học một chút gì mà cũng dám
công nhiên mở hiệu để thuốc để
giết người như kiểu ông lang đã
chữa bệnh cho đứa con bác Tạc.

Những hạng này, hiện bày giờ
nhiều lắm. Họ giết người không biết
bao nhiêu, và dọa người ta như kiểu
làm « sảng ta » vậy: ai đã mời họ
xem mạch mà không uống thuốc của
họ không xong, họ làm đủ mọi
khuôn mặt để dọa con bác Tạc.

Chính kẻ viết bài này, một hôm
ngồi chờ với hai ông lang trẻ tuổi ở
hàng X... đã được tai nghe mắt thấy
một chuyện mà bọn họ đọc đến sẽ
có nhiều người cho là bịa đặt,
nhưng xin các bạn đoán 100 phần 100
nên tôi nói với bạn oan giả học thì xin
trời phạt cứ bắt tôi phải uống thuốc
của họ (đó là một câu thơ đọc nhất
đời của tôi).

Vậy, hai ông lang trẻ tuổi ấy mới
nghĩ ra một thứ thuốc họ chữa lao
mà lại chữa cả cho những bà hạn
sản.

Tôi không biết thuốc nên chẳng
hiếu thứ thuốc họ ấy có những gì,
những chất gì. Nhưng thực tình,
tôi đã nghe thấy họ bàn với nhau

trên mỗi lọ chỉ có bốn năm hào bạc.

Một ông nói:

— Thế bây giờ ta bắt đầu quảng cáo ngay trên báo mới mong được nhiều người biết. Vậy ý bác, bác đặt giá bao nhiêu một lọ?

— Hai đồng.

— Năm đồng.

Họ nghĩ ra cái cách làm tiền và sau rồi họ khám phá được điều này mà họ cho là sự thực trên đời: Minh có hàng, càng nói rẻ thì người ta càng coi thường. Bởi vậy, muốn cho người ta không coi thường thứ thuốc « ho lao viêm hậu sản » ấy, hai ông lang bèn kìa sau càng nhất định đặt giá mỗi chai là 17\$ — vàng mười bảy đồng không hơn không kém.

Đó, cái lối ăn sâu cay ngập ngà của các ông lang yvern.

Đôi no miễn được đồng tiền tốt, Sống chết bao nài họ chữ mình.

Mà thực thế, họ không cần chuyện sống chết của con bệnh thực. « Lâm một lần là đủ » đó, câu sấm thiêng liêng của họ; vì chỉ cần tiền, họ có biết đâu rằng, trong khi họ kiếm được đồng tiền một cách giả dối, hèn mạt, phi nhân loại như thế thì nhiều khi từ thần cướp mạng người nhà người ta là cái mà tiền của cũng không mua được, gây ra bao nhiêu cảnh tan nát, đau lòng người sống.

Những kẻ làm lương như thế có tội ngang với kẻ giết người. Thêm vào đó lại còn tội đi bịp đồng-báo nữa, họ coi người ta là một cái trò chơi, họ tráo lộng với cuộc đời một cách thâm hiểm và gian ác.

Đến đây, tôi không khỏi không nhớ tới một người thanh-niên xưa kia cũng học một trường với tôi bị bệnh xấu hổ, phải giấu người nhà, ăn cắp cả ba tháng tiền học

ngót trăm bạc nhờ một người bạn khác săn sóc đời hơn nửa năm thuốc, mỗi bận tôi năm mươi đồng bạc.

Cứ mỗi lần nhận năm mươi đồng bạc thì ông săn sóc đời lại về lấy đất thổ viên lại, phơi khô, rồi tráng một lần mực tâu, đem đến cho bạn và bảo uống. Uống như thế cho hết ngót trăm đồng bạc.

Có nhiên là không khỏi bệnh.

Sở dĩ tôi nhắc lại câu chuyện có thực trên này là vì chính mắt kẻ viết bài này đã được mục-kích, ít lâu nay, ở thành-phố ta có một bọn người đi bán thuốc bổ huyết, âm-ỷ thì âm-ỷ lắm, nhưng cảm-tưởng thì đem cho tôi một cảm-tưởng na ná câu chuyện đất thổ tráng mực tâu trên kia.

Mấy người bán thuốc bổ huyết này đánh pheng pheng, quất tháo om lên ở các bãi chợ, ở các cửa ở; họ nuôi lừa, ăn số chai, làm đủ các trò lừa-lợn và quỷ-thuật. Thấy mọi người xúm đông xúm đông lại xem đến lúc mê rồi, họ đổ ra một cái chum chẳng thường rất kiên-cố (sao lại phải chẳng thường như vậy?) đổ ra các thứ xương (chắc hẳn có xương trâu, xương bò, xương chó, xương thỏ và biết đâu lại không có cả xương người trong đó?) mà bảo đó là hổ cốt. Họ chôn cả lên như cái mả, đánh rít xuống đất, rồi cả mở đĩa bần nhất mực ra một thứ rượu: đó, cái rượu bổ huyết một đồng một chai to.

Tôi đã biết rằng nhiều người — nhất là người Khách — có tội buồn bán lắm. Tôi lại biết rằng những lời hô-hét quảng-cáo của họ đi hàng ngày vào quần-chúng đời vì loan lời dễ hiểu, ai cũng biết; nhưng tôi không thể tưởng-tượng được

rằng cái chất nước đục lờ, hung hung đỏ ấy, chưa không biết bao nhiêu sự bẩn-thỉu — có cả mồ hôi nữa — lại có người bỏ đồng bạc ra mua về để uống.

Tôi đã tưởng lắm. Lối quảng-cáo vừa rít, ba người giờ tay lên vậy người bán rượu đòi mua. Tôi đã đứng ngót hai tiếng đồng-hồ để xem cuộc mua bán ấy thì thấy cái buổi bán hàng đó, người bán rượu bổ huyết « làm » được tới... ngót hai chục bạc là cả tiền bán cả chai lớn lẫn chai con. Nhiều người lấy làm tiếc không có tiền ngay lúc ấy. Sự thực, chỉ nửa giờ sau, tôi đã biết hết cả bị quỷ thuật của sự đất hàng kia: những người xông vào mua rượu trước nhất bữa ấy là những tay sai của bọn bán hàng, như cái kiểu supporter ở nhà hát hay bồi đã đóng.

Tay vậy, sự hiểu biết đó của tôi vẫn không thể làm thay đổi cái ý tưởng này: người mình, một phần lớn, dễ tin người quá, thậm chí, có nhiều kẻ nói rất lớn thì được người ta nghe còn bình lặng thực thà thì bị bỏ quên hay bị coi thường vậy.

Có lẽ vì tâm-lý số đông người mình như thế cho nên, về mặt thuốc, một xây ra những vụ ngộ thuốc, uống lầm phải thuốc « bổ vô », những vụ thầy lang thuốc giết người một cách thâm - hại như những tỷ-dụ tôi đã kể ở đầu bài này vậy.

Theo ý chúng tôi nghĩ, thì người ta chưa trị những kẻ gian-giảo, ọc-lừa, giết người kia với một hình tội xứng đáng với tội họ. Thành thử những kẻ vô học sau cứ làm bừa bừa đi, những hiệu thuốc bịp bợm không bao giờ ngớt mở cửa mà những ông lang, ọc-ọc nhặng những phường trời xa lại (và nói có tới bao nhiêu bằng cấp!) hàng ngày vẫn ngồi là là ở cửa hàng lấy những bộ mặt rất nghiêm-trang đợi khách đến nhờ khám bệnh.

Ở thời, biết rằng cái lối kêu gào ầm-ì của các ông đánh pheng pheng làm xiết « ăn thua » lắm, họ rập kiểu làm ầm hơn, không có một việc gì là họ bỏ. Nào nói truyền thanh, nào treo biển, nào trưng bầy, nào ống tiêm, móc, máy nghe bệnh, ống giắc, bóng, gác, máy điện, hình

(xem tiếp trang 34)

VUA GIA - LONG đi dân Việt-Nam sang Xiêm

VĂN - HẠC

Ai cũng nhớ công các chúa Nguyễn trong việc mở mang đất nước Việt - Nam : chúa Nguyễn đã đem đất nái nước Chiêm - Thanh (phía trung và phía Nam Trung - kỳ bây giờ) và Chân - lập (xứ Nam - kỳ bây giờ) sáp-nhập vào bản-đồ nước ta, khiến cho dân ta, có thêm đất sinh-hoạt. Nhưng một việc ít người để ý và không ai ngờ là vua Gia-long đã đi một số dân Nam sang sinh-sống tại nước Xiêm-la (tức Thái-lan ngày nay). Cũng như không ai ngờ rằng hiện nay tại nước Thái - lan, có cả những lang, những thị-trần thuần Việt-nam chẳng khác gì những thành phố Tàu ở nước Việt-nam ta vậy. Và các kiều-dân Việt-nam đó ngày nay chịu theo pháp-luật và văn-hóa Thái-lan, đồng-hóa với người Thái-lan, có hồ quên cả chúng loại căn bản.

Có thể nói tại Xiêm hiện có cả một triều-số Việt-nam, cũng như tại Tiệp-khắc có dân thiểu-số người Đức, tại Bessarabie có dân thiểu-số người Nga.

Hoặc ít ra, thì cũng có thể nói hiện nay, mên Việt-nam vẫn ngắm ngẫm lưu-thông trong huyết - quản một số thanh-niên Xê-m quốc.

Hồi quân Tây-sơn nổi lên đánh chúa Nguyễn, tại Trà-lang, tỉnh Phú-Yên có một tướng giặc cũ-khỏi, hợp hàng ngàn lâu-la, tự xưng làm Vương làm Bá. Tướng giặc ấy tên là Chu-văn-Tiếp, người gốc ở tỉnh Qui-nhơn, vừa có sức khỏe, vừa có mưu-trí hơn đời.

Chu-văn-Tiếp vẫn vơ oàn tại đã đành, lại còn có biệt tài là nói được tiếng Xiêm-la và tiếng Chân-lạp.

Khi chúa Nguyễn (Định-vương) thất thế, bỏ thành Phú-xuân, cho họ Trịnh chạy vào Gia-dinh, Chu-văn-Tiếp đem quân theo giúp. Chúa Nguyễn sau bị hại về tay Nguyễn - Huệ. Nguyễn - vương (hủy Nguyễn-Anh tức vua Gia-Long) lên nối-nghiệp. Chu-văn-Tiếp được phong chức chương-cơ. Được cử đem

quân ra đánh quân Tây-sơn. Bị thua, Chu-văn-Tiếp phải lui về giữ nơi sào-huyệt cũ ở núi Trà-Lang.

Tháng ba năm Nhâm-dân (1782) Nguyễn - Nhạc, Nguyễn-Huê đem đại đội chiến thuyền vào lấy đất Gia-dinh, lưu bọn hàng-tướng Đồ-nhân-Trập ở lại giữ thành Sai-côn. Biết rõ quân tinh của tướng Đồ-nhân-Trập, Chu-văn-Tiếp nhân cơ-hội đem quân từ Phú-Yên về hợp với quân các đạo, tiến binh vào đánh đuổi quân Tây-sơn, khôi phục thành Sai-Côn (Saigon), cho người ra đảo Phú-quốc nghênh giá Nguyễn-vương về yên-vị.

Năm sau, năm Quý-mão (1783) vua Tây-sơn lại sai Nguyễn-Lữ và Nguyễn-Huê đem quân vào đánh Gia-dinh. Nguyễn-vương bị thua lại phải trốn Vương-mẫu và cung-quyên ra lánh nạn tại đảo Phú - quốc giáp vịnh Xiêm-La.

Khi Nguyễn-vương được vua Xiêm mời sang bàn việc và nhận được mặt-biên của Tiệp mới biết là Chu-văn-Tiếp chạy sang kinh-đô nước Xiêm vào ra mắt Xiêm-hoàng, xin binh cứu-viện.

Sau đó, vua Xiêm sai hai đại-tướng đem 20 vạn quân, 300 chiến thuyền sang lấy được Rạch-giá Ba-thắc, Trà-ôn, Mân-thít, Sa-dec. Chu-văn-Tiếp bị thiệt mạng trong trận đánh Mân-Thít. Nói là đem quân sang giúp Nguyễn-vương, kỳ thực vua Xiêm chỉ muốn nhân cơ hội để chiếm đất Chân-lạp.

Nhưng chẳng bao lâu, Nguyễn-Huê đem quân vào Gia-dinh, người gốc ở tỉnh Qui-nhơn, vừa có sức khỏe, vừa có mưu-trí hơn đời. Chu-văn-Tiếp vẫn vơ oàn tại đã đành, lại còn có biệt tài là nói được tiếng Xiêm-la và tiếng Chân-lạp.

Khi chúa Nguyễn (Định-vương) thất thế, bỏ thành Phú-xuân, cho họ Trịnh chạy vào Gia-dinh, Chu-văn-Tiếp đem quân theo giúp. Chúa Nguyễn sau bị hại về tay Nguyễn - Huệ. Nguyễn - vương (hủy Nguyễn-Anh tức vua Gia-Long) lên nối-nghiệp. Chu-văn-Tiếp được phong chức chương-cơ. Được cử đem



Photo Khuyết-Học
NGUYỄN VUA GIA-LONG

tho; quân Xiêm chỉ sống sót được vài ngàn người, theo đường hầm trốn chạy về nước.

Nguyễn-vương một mặt giặc ông bạn người Pháp là đức cha Bá-đa-Lộc đem Hoàng-tử-Cảnh về Pháp cầu viện, một mặt rước Vương-mẫu và cung-quyên sang trú ở Vọng-các, chờ thời-cơ. Bây giờ là tháng tư năm Ất-tị (1785).

BỆNH TÌNH

....Lậu, Giang Mai,
Hạ cam, Hội xoài....

chỉ nên tìm đèn

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, ROUTE DE HUI
HANOI

TRƯỚC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG MẠI SINH DỤC
CHƯA KHOAN KHỎI CHẮC CHẮN RẤT LÀNH NGHIỆP

Hàng ngàn người Việt sang Xiêm

Biết Nguyễn-vương lưu-trú tại kinh-dô nước Xiêm-La, ứng-sĩ kéo sang yết kiến rất đông. Có quan cai-đi Lê-văn-Quân vốn là tì-tướng của Chu-văn-Tiếp đem 600 người sang giúp Ngải.

Thấy người Nam kéo sang đông quá, vua Xê-m truyền lập riêng một khu ở phía ngoại thành Vọng-các, để người Nam ở, gọi là trại Long-kỳ.

Vua Xiêm cũng chẳng tử-tế gì ! Đó chỉ là một cách
giam lỏng vua tôi Việt-nam, để tiện bề kiểm-soát.

Nguyễn-vương không để mọi người ngồi ở, ăn khò trong trại Long-hỷ. Ngài cắt đặt một người một việc. Ngọt nhai người theo hầu, người chia thành từng tốp 50 người, 100 người một, phải mỗi tốp đi làm một việc. Tốp thì khai-khẩn ruộng hoang, cấy trồng để lấy lương nhu; quân-sĩ. Tốp thì ra các địa đốn gò đống sẵn chiến trường. Tốp thì lứa về Gia-định do-tham tính-hành và chiêu-tập những người; nghĩa-dũng cho ngày khởi phước.

Mọi việc trong trại, Nguyễn-vương tổ-chức có trật-tự, qui-cá y như trong một nước nhỏ vậy.

Chẳng bao lâu số người theo sang giúp Nguyễn-vương tăng lên rất đông. Ngài đã có một đội quân bán-bộ do ngài tự huấn-luyện lấy, rất là tinh-nhuệ.

Bảy giờ quân Diều-diện sâm phạm biên giới Xiêm-
la và định kéo quân thẳng tới Vọng-các

Đề nghị Vua Xiêm, Nguyễn-Vương cùng bọn Lê-vân-Quân, Nguyễn-vân-Thành tình nguyện đem quân đi dẹp giặc. Quả-nhiên quân Diên-diên phải lui trước sức mạnh băng-hải của quân Việt-Nam. Lại có gạc Mă-lai quấy rối ở vịnh Xiêm-la. Nguyễn-Vương cùng các-lương đem chiến-thuyền từ tiết được bọn giặc hết ăy.

Hai chiến-công oanh-liệt đó làm vua Xiêm giật mình, kinh-phục, và kinh-sợ. Chiến-tài của Nguyễn-Vương khiến vua Xiêm trở-g-dãi ngại Lon xưa, nhưng cũng khiến vua Xiêm mơ-o con mắt nhìn ngại hơn.

Từ hơn một thế-kỷ nay, nghĩa là từ khi Chúa Nguyễn mở-mang bờ-cỏ, nước Xiêm phải nhượng-hộ nước Việt-Nam, trong cuộc bảo-hộ nước Chân-lạp (Cao-mên). Nếu một người thao-lược như Nguyễn-Vương làm chúa-tể nước Việt-Nam, thì tất nước Chân-lạp và cả nước Xiêm sẽ bị đè bẹp.

Ngôi vậy nên đã mấy lần Nguyễn-Vương tỏ lời yêu cầu, Xiêm-hoàng chỉ kiêu có từ chối và khuyên nên kiên-tâm đợi dịp tốt. Xiêm-hoàng không muốn chấp cách cho cọp. Bấy giờ Xiêm-hoàng như Tôn-Quyên, mà Nguyễn-Vương như Lưu-Bị, khi sang cầu-viện Đông-Ngô.

Nhất cử nhất động của Nguyễn-Vương đều lọt vào mắt của Xiêm-hoàng hết thảy. Xiêm-hoàng định bụng dùng lễ giữ rịt vua tôi nhà Nguyễn ở đó, chờ sau đó mới làm các việc tiến-triển thế-lực và dặt dãi về phía đông.

Hồ Nguyễn-Vương há miệng nói đến chuyện về nước, là Xiêm-Hoàng lại dùng lời nói đùa các cách khéo léo để cô-lưu lại. Xiêm - hoàng định làm cho Nguyễn-Vương quên về, nay yến tiệc mai khiến vủ, rồi đủ trò vui.

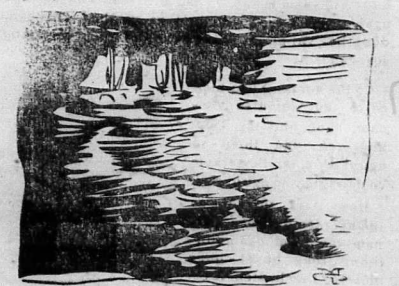
Nhưng Nguyễn - Vương dân phải là người tầm thường như vậy.

Nguyễn-Vương đêm ngày đau đầu lo việc khôi phục giang sơn, song hiền sĩ tâm lý Xiêm-hoàng ngại đánh phải gồng dơi cho qua ngày đoạn tháng. Thậm chí năm dinh dơi (1787) có người Bồ-đào-Nha đưa quốc thư, sang Xiêm, xin đem binh ở thành Gô Án-đô đến giúp, mà Nguyễn vương phải kiểm tra từ từ.

Đang đêm từ già nước Xiêm

Tháng bảy năm丁酉 (1787) có tin mật báo đưa đến Nguyễn Vương; anh em Tây-sơn bắt hòa, thành Gia-dinh có thể khôi phục được.

Nguyễn vương bèn bí mật dự bị chuyển thuyền, thu xếp việc về nước.



Đều dự định đó, ngài giữ rất kín. Kìa đến nỗi Vương mẫu và cung-quyển cũng không biết trước, chứ không nói đến quần sĩ và bọn vợ con, gia-đình quần sĩ. Day có bọn cận thân Lê-văn-Quân, Nguyễn-văn-Thành là được biết rõ mọi việc quân cơ.

Con mắt thần của Vọng các tuy luôn luôn mở to, nhưng không trông thấu chỗ ẩn-vị đó.

Khi mọi việc đã thu xếp xong, một hôm vào hồi nửa đêm, có khẩu lệnh của Nguyễn vương sai quân-sĩ cơ nào đội ấy nài nặt gọn ghẽ, xuống chiến thuyền ra ngoài khơi thao diễn thủy chiến.

Cũng như mọi lần thao diễn trước, quân sĩ hăng hái tuân lệnh vác khí giới ra đi, giữa lúc mẹ già, vợ trẻ, con thơ còn đang yên giấc.

Cuộc thao diễn lần này là một cuộc đại thao diễn, nên hàng mấy trăm chiến thuyền được lệnh phải đi xa ra mãi ngoài khơi, để có chỗ diễn thử một trận đại thủy chiến.

Chiến thuyền cứ đi, đi nữa, đi mãi không dừng.
Quân-sĩ trên thuyền mắt còn ngái ngủ, phần nhiều

ngồi dựa vào nhau ngủ được một giấc khá dài. Khi mở mắt dậy thì trời đã sáng và đã xa xa nhận thấy bờ biển Hắc-tiên. Với chân dài nơi đây theo điệu! Quan sát ngơ ngác nhìn nhau. Giữa lầy ấy, các viên cai-dự các thuyền triph trong dòng trước ba quần đông-dục thuyền lạnh. G.ong nơi vừa cai nghiêm về : âm động. Quan sát ngơ ngác nhìn hồ đông thanh :

-- Dạ « ba tư » xin về phục quốc ! Tiếp theo những tiếng hoan hô chưa công vận tuế vang động cả mặt biển đỏ ửng ánh sáng bình minh.

Cải nhệ-khi của ba quân, rặng lòng (trung quân ái quốc) biến lộ ra một cách rất hùng.

Cái nhuệ-khi ấy đã làm át mất tình riêng của một số đồng quân sĩ có cha mẹ hay vợ con để lại đất Xiêm. Có một vài người nhỏ thâm nước mắt, nhưng trước cái hùng khí của ba ngàn, những giọt nước mắt « đàn bà » đó phải róa ngay.

Trong thâm tâm họ cũng nhớ vợ nhớ con đau đáu và cũng muốn hôn giặc Nguyễn-Vương. Nhưng vốn là con nhà chiến sĩ, họ không dám để người bên cạnh ngờ là mình thiếu can đảm, mình là người chỉ muốn chết già ở cạnh đàn bà, trẻ con.

Trái lại, họ làm ra bộ hàng hải tự nhiên, như không có sợi giây liên lạc gì buộc lòng họ ở Xiêm. Họ sợ anh em cần-vương biết mình đã để một mảnh lòng lại nơi lữ thứ.

Giữa lúc ấy, ở trại Long-Kỷ ngoài thành Vạn-cá như có một cái tang lớn Hàng trăm gia đình kẻ khóc như di, Tiếng khóc vang động tới Hoàng cung Xiêm-quốc.

Xiêm hoàng thân ngự ra trại Long - Kỳ, tước Nguyễn-Vương nước Nam bị bệnh tạ thế. Vì trước đó mười lăm hôm, Nguyễn-Vương đã cáo ốm xin miễn vào chầu. Không thấy Nguyễn-Vương và cung quyến họ Nguyễn, vua Xiêm kinh ngạc như người ở mộng trạng mới rơi xuống.

Hàng trăm ông già và đàn bà người Nam lẫn người Xiêm (vợ quân sĩ người Nam) cùng trẻ con người Nam và lái Xiêm qui trước mặt xây dựng hoàn khốc lốc mếu mào thi uất lại việc đã xảy ra hồi đêm vừa qua.

Sau khi bữa sẽ đem trả cha, chồng, con cho hàng trăm gia-dinh ở trại Long-kỳ, vua Xiem về Thiên-rành cho ngót trăm chiến thuyền giong buồm xuôi theo dòng thuyền của chúa Nguyễn. Chiến tằm đỏ, dòng chiến thuyền nước Xiem trở về phục mệnh. Vua Xiem cũng thất vọng như các gia-dinh ở trại Long-kỳ.

Vì vua định theo lời Tôn-Quyên cho thuyền đuổi theo bắt Tôn-phu-nhân và A - đầu, bắt Nguyễn-vương trở lại, nói là để an ủi cho các gia đình ở trại Long-kỷ, nhưng kỳ thực định ngăn không cho Nguyễn-Vương về nước mưu đồ việc lớn.

Sau khi xét tư-thất của Nguyễn-vương, vua Xiêm thấy một bức thư đại lệ, đại ý nói: Vì việc nhà việc nước, Nguyễn-vương thế phải đi ngay, không khí vào Triều bái biệt, xin lưu thủ-thư lại tại Xiêm-Hoàng. Biết rằng đã ra khơi, không thể nào bắt giữ lại được. Xiêm-Hoàng đem sai người an ủi họ đến bái, tể con ở trại Long-kỳ, hứa sẽ coi họ như người nước Xêm không sợ bị doạ, hùa và há-hợp.

Thế là từ đó, hàng mấy trăm dân Việt-nam và dân
có máu Việt-nam đánh «mọc rễ» ở Xiêm, không
còn hy-vọng trở về nước.

Lớn lên, bọn nam nữ trại Long-kỳ đó lấy vợ là
chồng người Xiêm, ăn ở lối Xiêm, chịu luật-phá
Xiêm, sống chung đụng và đồng hóa với dân Xiêm.

Khai vua Gia-Long thông nhất thiên-hạ, trong nước
thái bình, vua Xiêm có sai sứ sang chầu n trổ. V
sau đó có một số người Nam ở Xiêm về nước. S
g họ đi đông thành-nhân người Nam lai Xiêm, vì d
liên-lạc có kẻ-kết với đất Xiêm, không (tuông g
g họ ở quốc. Họ ở Xiêm và sinh-sản rất mau, nay thàn
một quần-giáo riêng rất thông-minh, rất chịu kh
Trong số họ có nhiều người chiếm được những đị
t có an trí trong Triều.

Nay họ chính thức là người Xiêm, nhưng cũng chỉ họ Mạc tại Cao-ly, hẳn họ không thể chối rằng họ là người Việt.

Vua Gia-long đi dân Việt-nam sang Xiêm ! Thật
một việc bất ngờ của lịch-sử.

VÂN HẠC



TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN XỨ BẮC-KỲ, AI-LAO VÀ MIỀN BẮC TRUNG-KỲ
Établissements VAN-HOÀ — 8 Hàng Ngang, Hanoi

Établissements V. A. B. A. O.
Cổ bản thuốc VẠN-BẢO danh tiếng chữa bệnh liệt-dương. Thử cho dân ông và dân bà khác nhau

Những diêm lạ rài
rác trong lịch sử ta

LÁ CÂY CÓ THỂ hóa ra chim được không?

của TUẦN BẠCH THÁI LANG — tranh vẽ của NGUYỄN HUYỀN

Theo cổ tục và tín ngưỡng các dân tộc A-dông, phần nhiều người ta tin rằng, những bậc Đế Vương chân chính, như những vị Vua khai sáng ra cơ nghiệp chẳng hạn, đều do « thiên mệnh ». Bởi thế những khi gặp được khó khăn nguy hiểm, các vị Đế Vương đó thường được quí thần che chở. Trong sử sách của ta và Tàu, còn ghi chép đầy những chuyện « diêm trời », đại khái như việc con rồng vàng vươn mình ra làm cầu cho Dịch hồ-Liên chạy, khi bị chủ đuổi; hay là việc Lưu-huyền-Đức, lúc chạy trốn ở Kinh-Châu, phóng ngựa « bay » qua sông!

Đã đành rằng trong việc tranh bá đồ vương, người ta hay dùng quyền thuật, nhất là hay lợi dụng cái óc mê tín của loài người, bịa đặt ra « diêm » « điềm » « kìa », mượn oai quí thần để hiệu triệu dân chúng cho dễ.

Tay nhiên, những việc quyền mưu đó, chỉ đối người ta được một thời, lâu ngày, sự thực vẫn bị « lời » ra. Ngay như việc sâu ăn lá cây thành chữ « Lê-Lợi » vì quân », sau này ai cũng biết đó là mưu Nguyễn-Trãi. Cái bùa đồng trời cho Nguyễn-Nhạc, trên có khắc tên tuổi và ngày tháng cử-sự, ai cũng biết là cơ mưu của tướng Lê-sơn.

Con như những « diêm lạ » về vua Gia-Long mà ta thấy ghi chép trong Quốc-Triều Thực-lục hay Đại-tam liệt truyện, đều là những chuyện thoát hiểm kỳ kỳ, mà ngài đã trải qua trong khoảng hai mươi năm giữa vòng tên đạn. Việc này cách đây trên dưới 150 năm, có nhiều cơ đáng để cho ta tin là sự thực, chứ không thể nhất thiết coi là hoang đường cả được.

I. — CÁ SẺU CỨU NGƯỜI

Sông Mekong thường có cá sấu là giống cá ăn thịt nhất là về hạ lưu sông ấy Tiền-giang và Hậu-giang lại có nhiều. Người vùng đó coi cá sấu cũng như dân thượng-du Bắc-kỳ sợ hùm beo vậy. Thế mà ai ngờ, cái giống ăn thịt người đó, lại là « cứu tinh » của đức Gia-long, không phải một lần, mà lại có

những hai lần!

Hồi ấy Ngài còn là một vị Hoàng-tử, mới 17 tuổi, theo đức Huệ-lôn chạy vào vùng Gia-dinh (kinh Phú-Xuân đã mất về tay tướng Trịnh là Hoàng-ngũ-Phúc).

Năm Giáp-ngọ (1774) tướng Tây-sơn hàng Trịnh; Hoàng-ngũ-Phúc sai Nguyễn-Nhạc đem quân vào nam đánh đuổi chúa Nguyễn. Sau trận kịch chiến ở Chấn-gang (Cần-thơ) quân Nguyễn bị tan vỡ, đức Huệ-lôn bị tử trận. Ngài cùng đám bá tước tướng, định nhân đêm tối, đáp chiếc thuyền con, chạy ra bể.

Vào khoảng canh hai, nước xuôi, thuyền đương đi nhanh, bỗng thấy nổi lên mấy đợt sóng « bạc đầu », nước bắn cả vào trong thuyền. Mọi người thất kinh nhìn ra, thì mới con cá sấu to lớn, chần ngang dòng, ngoe nguẩy cái đuôi đầy những vẩy mốc meo, đương chom chồm như chông như mac! Người trong thuyền khiếp sợ, không dám đi nữa. Một lát, cá sấu lặn đi, sóng lại im, thì Ngài lại được treo thuyền đi như thường. Nhưng thuyền vừa đi được nửa vời, đã thấy con « quái vật » ấy lại lộ ở trước mặt, nhe nanh ghè vuốt, coi thực là ghê gớm hãi hùng. Cá sấu ngăn thuyền lại như thế đến ba lần. Thấy sự lạ, Ngài truyền cho neo thuyền lại rồi sai người đi thám dò địa thế xem sao.

Quả nhiên sáng hôm sau thám-tử về báo là đêm qua,



có một đạo binh thuyền của giặc, phục ở phía trước, cách đây chừng bốn năm dặm. Chúng đón xuối đêm không thấy gì, sáng hôm nay đã nhô neo rời đi nơi khác.

Một lần nữa, vào khoảng tháng tư năm quí mão (1783). Thành Gia-dinh thất thủ, chủ tướng chạy tán nát. Ngài cùng đám bảy tên lính hầu chạy ra Tam-Phụ. Khi chạy đến bờ sông Chanh-giang thì quân Tây Sơn đuổi cũng gần kịp. Nước sông này chảy mạnh như thác, lại lắm cá sấu, mà trông trước trông sau chẳng thấy chiếc thuyền nào cả. Nhìn lại, thấy quân giặc đuổi đã đến sau lưng, không còn thể do dự được, và nhân ngài cũng « thiện thủy », bèn chạy thẳng xuống bể, định liền bơi sang bên kia. Sự dẫu may mắn, vừa xuống đến chệ sông thì thấy ngay một con trâu lớn, nằm khểnh ở đó. Mà lại lạ hơn nữa, là con trâu đó, chẳng cần phải thúc dục, hình như nó chỉ chờ Ngài cười, rồi nhẩy tùm xuống nước mà bơi sang bên kia.

Vì nước chảy xiết quá, bơi ra đến giữa dòng thì trâu bị sóng đánh trôi rồi chìm lỉm. Ngài đương lúng túng vật lộn với sóng, thì tự nhiên, thấy như có một vật gì nâng đỡ mình lên, mà vật đó quyết không phải con trâu ban nãy, vì nó bơi nhanh lắm, sóng rẽ ra hai bên, chỉ trong chớp mắt, đã tới bờ bên kia. Lúc ấy Ngài định thần nhìn lại, thì té ra rõ mình vừa cười trên lưng cá sấu! Mà lạ thay, trước khi lặn về chốn vực sâu, nó còn cất đầu, vẫy đuôi, như tỏ ý chúc mừng!

II. — CÁ VOI CÔNG THUYỀN

Chắc ai cũng biết rằng, Bần-triều đối với giống cá voi, có một ân-diễn đặc biệt; như gọi cá voi là « Cá-ông », cấm dân chài lưới không được phạm đến giống ấy, và hơn nữa, mỗi khi ai thấy xác « cá ông » chết rớt vào bờ, thì phải lập tức đi trình quan địa-phương, nhà vua sẽ trích tiền kho ra cho làm ma chay tế lễ, mà chính « người trông thấy dân tiền sẽ phải khấn số áo gai vào « chịu chén »!

Cái tục lạ đó không phải là mê tín, mà chỉ là một đặc-án của triều đình đối với « con cháu một kẻ công-thần » đã có công cứu Giá!

Tháng tư năm Tân-sửn (1871) Tây-sơn kéo đại đội binh thuyền vào đánh cửa bể Cần-ừ, quân Nguyễn bị thua to (trong trận này, một Thủy-quan Pháp, do Giám-mục Đa-đa-Lộc tiến cử là Manuel, bị tử trận). Đức Gia-long chạy ra Tam-kỳ thu thập tàn quân đánh nhau với giặc, nhưng lại bị thua, (phải, chỉ những thua là thua! Cái công cuộc tranh thiên-hạ hơn hai mươi năm trời của chúa Nguyễn với Tây-sơn, không khác gì cái lịch sử « bách chiến bách bại » của Hãn-cae và Hạng-võ!) Không thể ở yên được trong đất liền, Ngài phải lên chiếc thuyền con, chạy ra đảo Phú-quốc.

Thuyền ra đến giữa bể thì gặp cơn gió to sóng cả, không sao đi được. Đương lúc lênh đênh, tiền thoi lương nan, chợt thấy chiếc thuyền nhẹ bỗng, như có vật gì đội lên. Thế rồi, không chèo, không lái, thuyền cứ lướt sóng mà đi như bay trên mặt biển. Sóng ra, Ngài cùng các quan tùy tùng rất đông kinh ngạc khi



thấy thuyền « nằm cạn » trên lưng một con cá voi to lớn lạ lùng, đương rẽ sóng mà bơi. Khi ấy thuyền đã gần tới Phú-quốc. Cá voi từ từ chìm xuống rồi lặn đi mất.

III. — TRẬN BÃO CỨU NGƯỜI

Tháng bảy, năm quí-mão (1783) Tây-sơn được thủ đức Gia-long đồng ở Côn-lôn, Nguyễn-Huệ (khi đó chưa xưng Vương) thân tự cầm quân, kéo đại đội binh thuyền ra vây kín lấy hòn đảo nhỏ ấy. Tình cảnh lúc ấy thực là nguy hiểm. Bộ tốt của Ngài chỉ có hơn trăm người, « đánh » không được mà « giữ » cũng không nổi. Chỉ còn có cách « chạy », nhưng làm sao mà chạy được khi quân giặc vây chặt ba bốn vòng, chiến thuyền san sát như lá tre! Tướng Tây sơn đã chĩa phen này chứa Nguyễn như cá trong chậu như chim trong lồng, chỉ với tay ra là bắt được.

Ngờ dẫu, đương giữa chưa nắng, tự nhiên nổi lên một trận bão gớm ghê, mây đen kéo mù trời, người cùng thuyền cũng không còn thấy rõ nhau, rồi nua như trút nước, sóng nổi cuộn cuộn như rúi như đồi, chiến thuyền của Tây-sơn bị đắm quá nửa. Nhân lúc tình hình giặc đương rối loạn, Ngài cùng quân sĩ, lên mấy chiếc thuyền, liêu vói sóng gió, vượt ra khỏi vòng vây.

IV. — MỘT DÒNG NƯỚC NGỌT Ở GIỮA BIỂN

Một lần Ngà ngự chơi thuyền nhỏ, lênh vênh trên cửa biển, để quan sát địa thế. Cặp gập hơn hai chục chiến thuyền của gạc, xông lại đuổi đánh. Không còn kế gì, thuyền của Ngà đành gương hết buồn, theo chiều gió chạy thẳng về phương Đông.

Tay rằng thoát hiểm, nhưng thuyền bị bại phong, mất cả phương hướng, lênh đênh ngoài biển bấy ngày đêm. Trong thuyền hết cả nước ngọt, quân sĩ bị khát đã hơn một ngày chỉ còn ngồi mà chờ thần chết!

Cái nguy cơ lúc này, không còn phương gì cứu chữa. Gặp trường hợp này, dù cho Chu-Dà hay Gia-Cát phục sinh, chắc cũng đành chịu bỏ tay!

Cùng quá, Ngài theo gương «bái lĩnh» của cò nhàn, sai bày hương án, thắp tự dốt trăm rồi đem tâm sự khấn nguyện cầu Trời, Đất. Đờ cũng chỉ là cầu nguyện «cần phòng» vờ vờ mà người chỉ nghĩ đến và chỉ làm những khi tuyệt vọng!

Thế mà câu chuyện vu vơ đã trở nên sự thật. Sau một trận gió đông thoáng thoáng, về phía mũi thuyền, giữa làn nước biển xanh di, bỗng xảy ra một dòng nước trắng trong. Thấy dòng nước lạ, một người nếm thử rồi reo rầm lên là nước ngọt. Mọi người tranh nhau ra vục uống. Ngài sai một lấy vôi vàng được năm sáu kiện, thì dòng nước trong lại biến mất, mặt hồ lại yên nguyên xanh biếc một màu.

Khi về đến Phú-Quốc, Ngài thuật chuyện mấy ngày trôi rạt cho Quốc-mẫu nghe. Quốc-mẫu vui mừng, vỗ về an ủi: «Cứ xem trận bão ở Côn-Lôn với dòng «nước ngọt» ở giữa biển, hai việc đó đó đủ rõ ràng có «thần minh» ứng hộ. Con chó thấy gian nan mà ngã «lông», phải luôn luôn cố gắng cố gắng. Lòng Trời «còn tựa, sớm muộn, thế nào cũng có ngày khỏi «phục được» giang-san.»

V. — KHÔNG GIÓ KHÔNG MƯA MỘT CÂY CỎ THỤ TỰ NHIÊN BỊ ĐỒ

Thấy-quân Tiết-chế Nguyễn-văn-Trương người đã có công lớn trong hồi Trưng-hưng, ngang hàng với Tiều-quân Thành và Tá-quân Duyệt, trước kia là kiện tướng của Tây-Son, chỉ vì thấy một «điểm lạ» nên mới theo hàng Nguyễn.

Trận đánh Long-xuyên năm bình-hiến (1776) quân Nguyễn thua to, Nguyễn-vương một người một ngựa chạy ra Trà-sơn. Nguyễn-văn-Trương để «một toán quân thiết-kỵ ra sức đuổi theo, và khi đuổi đến một khu rừng rậm thì gần kịp, hai ngựa chỉ còn cách nhau chừng vài trượng. Ngài đã chắc thế nào cũng chết mà Văn-Trương thì đã mừng hăm, sắp sửa lập được lạ - ông! Kéo chạy người đuổi, đương mãi miết ra rồi lại chợt nghe đánh «sấm» một tiếng như long trỉ nổ đất, một cây cỏ đứng to hàng mấy dặm, tự nhiên đổ xuống ngang đường chắn giữa hai người. Con ngựa của Ngài, (vừa đi khỏi) sợ hãi, chạy lồng lên, mà con ngựa của Nguyễn-văn-Trương chợt tới cũng giật mình, nhảy lùi lại mấy bước.

Thấy sự lạ, Văn-Trương nghĩ thầm, người này có «Trời giúp» chắc là một vị «chân-mệnh đế-vương» nên không đuổi nữa và kéo quân về. Từ đấy Nguyễn-văn-Trương bỏ Tây-sơn, đem quân bản bộ về ẩn trong rừng, được ít lâu thì theo về Chúa Nguyễn.

VI. — LÁ CÂY CỎ THÈ «HÓA» RA CHIM ĐƯỢC KHÔNG?

Nguyễn-hoàng-Đức, một hồ-sướng của vua Gia-long có sức khỏe phi thường, nên bao giờ Ngài cũng cho đi theo phò xa-giã.

Một lần bị giặc đuổi gấp, mà ngựa của Ngài lại bị sa lầy, bừa ngập đến đầu gối. Nguyễn-hoàng-Đức, sau khi đã âm Ngài lên đường cái, lại lúi xuồng ghé vào cò ngựa, hai tay ôm cổ lên, kéo được ngựa ra khỏi chỗ bùn lầy.

Thực là một cái sức khỏe lạ lùng hiếm có, Ngài phải nghĩ khen mà gọi là «Lát-tri-cung» «Tiết-nhân-Quỷ» của mình.

Sau ông hát cơ, bị quân Tây-sơn bắt được. Nguyễn-Ngạc mến tài của ông, không nỡ giết, dụ cho ông về hang rồi cho theo Nguyễn-Huê ra đóng ở Nghệ-An. Ý Ngạc không muốn để ông ở gần địa hạt Chúa Nguyễn.

Biết rằng chết cũng vô ích, ông đành theo Hê ra Nghệ-An nương náu tạm thời, để chờ dịp quay về nhà. Được ít lâu, anh em Tây-sơn bắt được, ông khuyên Huệ theo đường đạo, kéo quân về Nam giúp Nhạc. Đi đến nửa đường ông cùng vài chục thú hạ lữ vào rừng, định qua Lào, rồi đi đường Xiêm-La mà về nước.

Sau vì lạc đường, đi quanh quẩn trong rừng đến hơn tháng trời không gặp làng xóm nào, lương thực hết cả. Đã hai ba ngày không được hạt gạo nào trong bụng, mấy chục thầy trò đói lả, ngồi nghỉ ở dưới gốc cây. Chợt thấy trên cây có thú phía trước mặt, có hàng nghìn chim sẻ đậu. Một người cầm gậy vọt thú thì có đến hơn chục con chết lẫn xuống đất, mà kỳ lạ thay, những con khác vẫn đứng yên nguyên, không nhúc nhích.

Đến khi nhích những con chim ấy về xem, thì mọi người lại kinh ngạc nữa: Những chim sẻ đó, chỉ là những lá cây «hóa» ra, mới có đầu, mình và hai cánh, còn hai chân vẫn bằng con nguyên hình «cứng» là.

Song lúc ấy, không phải là lúc để mọi người suy xét. Bụng đương đói, gấp được dịp may, thì chẳng ai bảo ai, tranh nhau treo lên cây để «vặt» đàn chim, quai lạ kia, chỉ trong chớp lát, cây cỏ thụ con chó có cánh không!

Thế là Nguyễn-hoàng-Đức cũng thả hạ an «trừ bữa» được mấy ngày trước khi lần sang đất Xiêm. Sau này Hoàng-Đức được vua Xiêm hậu đãi, cấp cho nơi giới, lương thực và thuyền để về nước.

Trong việc này tuy được Gia-Long không phải là người đương sự, song gián tiếp, cũng có quan hệ đến sự nghiệp trau dồi của Ngài, nên cũng ghi vào đây, để công hiến cho những bạn muốn khảo cứu về các «điểm lạ».

TUẦN-BÁCH THÁI-LANG

MỘT CÔ THƯ'ÔNG NHỎ' CHỒNG

Tuần lễ trước, chúng tôi tiếp được bức thư sau này, xin đăng nguyên văn để công đồng lãm.

Kính thư cùng ông X. Y. Z.

«Sinh-bình tôi rất ham mê nghệ thuật, nhất là họa và thi.

«Không phải tôi có tài vẽ hay «có tài thơ, nhưng gặp bức vẽ «nào khéo, cũng như bài thơ nào «hay, tôi biết thưởng giá trị «chút.

«Mới đây tôi mới được một «họa-sĩ vẽ bức tranh người quả «phủ nhớ chồng, hình-dung-cảnh «đen-tàn sương lạnh buổi sớm «mai, người đàn bà ấy vừa mới «thức dậy, ở trên giường lờ-lờ «bước xuống, nét mặt âu-sầu «tưởng nhớ cố-phu...

«Nguyên là chủ-y tôi muốn «có một bức tranh lột theo cảnh «sắc và tình từ trong bài thơ «Tư-lương nhân của nàng Quan «Miện - miện đôi Đường, chắc «ông thừa nhớ.

«Họa-sĩ nói trên đã dùng công «vẽ hộ tôi, như chụp ảnh được «cảnh sắc tình từ ấy mà in trên «tấm lụa, trông thật đẹp mắt «nào lòng.

«Có thể có họa đi đời mới hay, «huống chi đã sẵn có bài thơ «tuyệt-dịch của một tài-nữ đời «xưa chính mình ở trong cảnh «quả-cư làm ra

«Nhưng để nguyên-văn chữ «Hán không bằng để bài dịch «nôm, ai xem cũng có thể hiểu «ngay chỗ hay của câu văn và «chỗ khéo của bức vẽ, chiếu rọi «cho nhau và liên lạc với nhau.

Cùng ông Thông Reo

Tôi vừa xem Dân-báo thấy bài ông báo tôi ăn cắp những tài liệu trong «Chương dân thi thoại» mà viết mấy câu nguẩn vẩn trong bức này, về chuyện thơ của ông Nguyễn-an-Cư, của bà Ngọc-Lầu, ông Huyện Đức, ông Nhích-Tím v.v.

Sao cục lượng ông nhỏ thế?

Chẳng những chỉ có một mình ông được nghe thơ hay của «cổ kim danh sĩ Nam-trung» còn như X. Y. Z. thì không từng được gặp cụ Nguyễn-an-Cư nghe cụ đọc văn không được thân cận những ông huyện Thành, ông giáo Hạnh và nhiều văn hữu khác đọc cho nghe giải-thoại văn chương của ông Chiêu, họ Lạc, họ Kiều-lâm Ngọc-Lầu, Kim-Phụng, Trương-nguyệt Anh, hay sao?

Hàm thơ cổ-nhân hay kim-nhân cũng thế, một câu một từ hay kèm theo một đợt văn, một giải-thoại: ông được nghe, tôi cũng được nghe, ta chép lại giống nhau, có gì đáng lấy làm lạ.

Tôi chẳng hề có tập «Chương dân thi thoại» trong lúc này, và thú thật: tình bình chưa được thấy nó ra làm sao.

Phải chỉ tư-tưởng hay danh-tức riêng của ông mà tôi nhận lấy làm «a, tôi, thế bảo tôi là ăn cắp, phải làm. Bỗng này chỉ là mấy câu thơ hay với «y dặt sự của cổ nhân có quan hệ với thời, thì tôi, ông, hoặc bất cứ ai đã cùng nghe bởi một nguồn, bởi lực một gốc, tự-nhiên chép lại cũng chỉ có thế.

X. Y. Z.

«Không chừng đã có cổ-nhân «hay kim-nhân dịch bài Tư «lương-nhân ra thơ nôm rồi, mà «tôi là đàn bà xem ít, học sơ «không được nghe biết.

«Xin ông lưu tâm đem cho, «tôi cảm tạ trước và rất nung «đợi giải-tắc.

Madame MỘNG QUYỀN
liên-hung, Thái-bình

«Bởi vậy, xin lỗi chỗ tôi làm «phiền ông - và tất cả chư vị «độc-giả T. B. C. N. yêu quý - «có biết bài dịch nào hay, làm «ơn biên hộ tôi để họa-sĩ vẽ vào «tác-phẩm đã nói, như thế, thiệt «tôi cảm tạ vô cùng

«Nếu chưa sẵn có sẵn bài dịch «nào thì tôi lại phiền ông một «việc khác: công-bộ nguyên-văn «bài thơ của nàng Quan Miện - «miện lên báo và cây các nhà «cổ tại dịch thơ, bớt chút ngày «gây, dịch ra hộ tôi, tôi hứa thư «ta công phu một cách xứng «đáng.

Thế theo nhĩ-y của người viết thư, chúng tôi sẵn lòng lung-lặng đăng nguyên-văn bài Tư-lương-nhân của nàng Quan Miện-miền dưới đây:

樓上殘燈伴曉霜
獨眠人起合歡床
相思一夜情多少
海角天涯未是長
«Lầu thượng tàn đăng bên hiên
«ương
«Độc miện nhân khởi hợp hoan
«ường

